

Sau khi phương án khai thác nguồn lợi cá di cư được các cơ quan khoa học của Bộ Thủy sản và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt, giao Giám đốc Vườn quốc gia Tràm Chim tổ chức thực hiện có sự giám sát của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 254/1998/QĐ-TTg ngày 30/12/1998
về điều hành xuất nhập khẩu hàng
hóa năm 1999.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất

khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu năm 1999:

- Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Phụ lục 1).
- Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện (Phụ lục 2).

Điều 2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.

1. Hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch năm 1999, thực hiện theo các nguyên tắc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1126/CP-KTTH ngày 21 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ, về việc giao hạn ngạch hàng dệt, may xuất khẩu vào thị trường có hạn ngạch và văn bản hướng dẫn của liên Bộ Thương mại - Công nghiệp - Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Việc điều hành xuất khẩu gạo năm 1999 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện:

1. Xăng dầu (trừ dầu nhờn):

- Bộ Thương mại điều hành, bảo đảm nhập khẩu năm 1999 khoảng 7,0 triệu tấn sản phẩm xăng dầu; giao một lần từ đầu năm toàn bộ chỉ tiêu xăng dầu nhập khẩu cho các doanh nghiệp chuyên doanh nhập khẩu xăng dầu, trong đó Tổng công ty Xăng dầu nhập khoảng 60% chỉ tiêu năm 1999.

- Trường hợp cần điều chỉnh hạn mức nhập khẩu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao đổi với Bộ Thương mại trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Giao Ban Vật giá Chính phủ chủ trì cùng các Bộ, ngành liên quan theo dõi sát tình hình giá cả, thị trường xăng dầu và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh giá trần bán lẻ xăng dầu trong trường hợp cần thiết để ổn định giá cả xăng dầu trên thị trường.

2. Việc điều hành nhập khẩu phân bón năm 1999 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc nhập khẩu ô tô và xe 2 bánh gắn máy các loại:

a) Không nhập khẩu ô tô nguyên chiếc từ 15 chỗ ngồi trở xuống; xe hai, ba bánh gắn máy nguyên chiếc; linh kiện CKD lắp ráp xe 2 bánh gắn máy các loại, trừ trường hợp nhập khẩu theo phương thức đổi hàng quy định tại Điều 7 Quyết định này.

b) Các doanh nghiệp lắp ráp, sản xuất ô tô các loại và xe 2 bánh gắn máy dạng IKD có vốn đầu tư nước ngoài được nhập khẩu (theo quy định về phân cấp quản lý xuất nhập khẩu hiện hành) linh kiện để sản xuất, lắp ráp theo đúng giấy phép đầu tư đã cấp, phù hợp với quy định của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Công nghiệp, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính về tiêu chuẩn phương tiện và chính sách nội địa hóa hiện hành của Nhà nước đối với các sản phẩm này.

c) Các doanh nghiệp trong nước có đầu tư sản xuất lắp ráp xe 2 bánh gắn máy dạng IKD đã được Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Giao thông vận tải công nhận đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, được nhập khẩu linh kiện IKD để lắp ráp theo năng lực sản xuất.

Việc lắp ráp xe hai bánh gắn máy dạng IKD tại điểm b, c nêu trên phải có bản quyền về nhãn mác sản phẩm.

4. Hàng hóa xuất nhập khẩu theo quản lý chuyên ngành: Giao cho các Bộ, ngành tiếp tục rà soát để lược bỏ hơn nữa những mặt hàng xét thấy không cần hạn chế; xây dựng quy chế quản lý xuất nhập khẩu rõ ràng, giảm thiểu các thủ tục phiền hà để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước tháng 02 năm 1999.

Điều 4. Căn cứ khả năng cân cân thương mại, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Bộ Thương mại và các Bộ quản lý ngành liên quan điều hành cụ thể việc nhập khẩu một số các nhóm, mặt hàng có điều kiện (nêu tại Phụ lục số II Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 và được cụ thể hóa tại Phụ lục số 2 Quyết định này) và một số nhóm, mặt hàng dưới đây:

1. Quạt điện dân dụng.
2. Gạch lát Ceramic và Granít.
3. Hàng tiêu dùng bằng sành sứ (kể cả sứ vệ sinh), thủy tinh và gốm.
4. Bao bì bằng nhựa thành phẩm.
5. Ống thép các loại \varnothing từ 20 mm đến 114 mm; ống gang cầu.
6. Máy, khung xe 2 bánh, 3 bánh gắn máy các loại không đồng bộ.
7. Xút lỏng NaOH.
8. Xe đạp.
9. Dầu thực vật tinh chế.
10. Chất hóa dẻo DOP.
11. Xe tải dưới 5 tấn.
12. Xe chở khách từ 15 chỗ ngồi đến 50 chỗ ngồi.
13. Xe ô tô vừa chở hàng vừa chở người.
14. Xe cứu thương đã qua sử dụng.

15. Clinker.

Điều 5. Hàng tiêu dùng và một số vật tư nhập khẩu (phôi thép, PVC nguyên liệu, thanh nhôm và cấu kiện bằng nhôm) được điều tiết chủ yếu bằng thuế, phụ thu và các phương thức thanh toán của ngân hàng. Doanh nghiệp nhập khẩu hàng tiêu dùng phải tự cân đối ngoại tệ để nhập khẩu và phải thanh toán theo phương thức trả tiền ngay.

Điều 6. Việc xuất khẩu sản phẩm gỗ và nhập khẩu gỗ nguyên liệu thực hiện theo Quyết định số 65/1998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 1998 và Quyết định số 136/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số quy định tại Quyết định số 65/1998/QĐ-TTg.

Điều 7. Để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sản xuất chủ yếu từ nguồn nguyên liệu trong nước, khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu thông qua hợp đồng hàng đổi hàng trong đó bao gồm cả một số mặt hàng nhập khẩu có điều kiện.

Bộ Thương mại thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Hải quan xây dựng danh mục hàng hóa xuất đổi hàng nói trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 1999, trước khi ban hành thực hiện.

Điều 8. Đối với các nước có nhu cầu bán hàng hóa vào Việt Nam với khối lượng lớn và được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam, Bộ Thương mại đàm phán thỏa thuận việc cân đối một cách hợp lý về kim ngạch buôn bán hai chiều, nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các nước này.

Điều 9. Các mặt hàng Nhà nước bảo đảm cân đối ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu như: xăng dầu, phân bón, sắt thép chỉ được phép tái xuất khi khách hàng nước ngoài bảo đảm thanh toán lại bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi; trường hợp các nước có chung

đường biên có yêu cầu chính thức về việc mua các vật tư nói trên nhưng không có khả năng thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, thì Bộ Thương mại báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 10. Đối với các loại vật tư hàng hóa khác ngoài danh mục hàng hóa và quy định nêu tại Quyết định này, các doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề phù hợp, có mã số doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, được xuất khẩu, nhập khẩu theo nhu cầu và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Điều 11. Bộ trưởng Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Quyết định này; chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan điều hành đẩy mạnh xuất khẩu; quản lý chặt chẽ nhập khẩu để bảo đảm mức nhập siêu của các doanh nghiệp Việt Nam dưới mức Quốc hội cho phép trong kế hoạch năm 1999.

Điều 12. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1999 đến ngày 31 tháng 3 năm 2000. Trong quá trình thi hành, Bộ Thương mại theo dõi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề vướng mắc nảy sinh vượt thẩm quyền các Bộ, ngành.

Điều 13. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM

PHỤ LỤC I

HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU

*(ban hành kèm theo Quyết định số 254/1998/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ).*

I. Hàng cấm xuất khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Đồ cổ.
3. Các loại ma túy.
4. Hóa chất độc.
5. Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ bóc từ gỗ rừng tự nhiên trong nước; củi, than từ gỗ hoặc củi; các sản phẩm bán sản phẩm làm từ gỗ rừng tự nhiên trong nước quy định cấm xuất khẩu tại Quyết định số 65/1998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.
6. Các loại động vật hoang và động vật, thực vật quý hiếm tự nhiên.

II. Hàng cấm nhập khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ) trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Các loại ma túy.
3. Hóa chất độc.
4. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động.
5. Pháo các loại (trừ pháo hiệu các loại cho an toàn hàng hải và nhu cầu khác theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ). Đồ chơi trẻ em có ảnh hưởng xấu đến giáo dục nhân cách, đến trật tự, an toàn xã hội.
6. Thuốc lá điếu (trừ hành lý cá nhân theo định lượng).
7. Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng (trừ tài sản di chuyển bao gồm cả hàng hóa phục vụ nhu cầu của các cá nhân thuộc thân phận ngoại giao của các nước, các tổ chức quốc tế và hành lý cá nhân theo định lượng).
8. Ô tô có tay lái nghịch (kể cả dạng tháo rời và dạng đã chuyển đổi tay lái trước khi nhập vào Việt Nam).
Riêng đối với các phương tiện tự hành chuyên dùng có tay lái nghịch hoạt động ở phạm vi hẹp, như: xe cần cẩu, máy đào kênh rãnh, xe chở rác, xe quét đường, xe thi công mặt đường, xe chở khách ở sân bay, xe nâng hàng trong kho, cảng... được phép nhập và do Bộ trưởng Bộ Thương mại giải quyết khi có nhu cầu.
9. Phụ tùng đã qua sử dụng của các loại ô tô, xe hai bánh và ba bánh gắn máy, kể cả khung gầm có gắn động cơ ô tô các loại đã qua sử dụng.
10. Sản phẩm vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amphibole.
11. Động cơ đốt trong đã qua sử dụng, có công suất dưới 30 CV.

PHỤ LỤC II

HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CÓ ĐIỀU KIỆN

*(ban hành kèm theo Quyết định số 254/1998/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ).*

I. HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CÓ HẠN NGẠCH

1. Gạo.
2. Hàng hóa theo hạn ngạch do các tổ chức kinh tế và nước ngoài ấn định đối với Việt Nam.

II. HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU CÓ GIẤY PHÉP**A. Hàng hóa nhập khẩu:**

1. Xăng dầu.
2. Phân bón.
3. Xe 2 bánh, 3 bánh gắn máy và linh kiện lắp ráp đồng bộ.
4. Ô tô du lịch từ 15 chỗ ngồi trở xuống.
5. Một số chủng loại thép.
6. Xi măng đen.
7. Đường tinh luyện, đường thô nguyên liệu.
8. Giấy viết, giấy in các loại.
9. Một số chủng loại kính.
10. Rượu.
11. Hàng hóa quản lý chuyên ngành theo Danh mục được Chính phủ phê duyệt.

B. Hàng hóa xuất khẩu:

Hàng hóa quản lý chuyên ngành theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.